

Bản án số: 421/2023/DS-ST
Ngày: 28/12/2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ
2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 26/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 234/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH HD A; địa chỉ: đường Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đặng Thanh Phương; địa chỉ: đường Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 15/08/2023) (vắng mặt)

Bị đơn: bà Nguyễn Thị B; địa chỉ: phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản khai, nguyên đơn là Công ty Tài chính TNHH HD A trình bày: Ngày 18/7/2014, Công ty với bà Nguyễn Thị B ký kết bản thỏa thuận tín dụng tài trợ xe gắn máy số 2W001350952 với nội dung Công ty cho bà Nguyễn Thị B vay 25.900.000 đồng, lãi suất cho vay theo dư nợ giảm dần là 4,67%/tháng, mục đích vay mua xe gắn máy nhãn hiệu Honda Lead 125, số máy JF45E-0234896, số khung RLHJF4507DY-608589, thời hạn vay là 18 tháng. Bà Nguyễn Thị B thỏa thuận sẽ trả gốc và lãi liên tục 18 kỳ, mỗi kỳ 2.158.319 đồng, bắt đầu từ ngày 10/8/2014. Bà Nguyễn Thị B đã được giải ngân mua xe và đã

được cấp biển số 59L1-911.69 nhưng công ty giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe. Từ ngày được giải ngân, bà Nguyễn Thị B chưa thanh toán được khoản nợ nào. Nay Công ty yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị B trả một lần các khoản nợ tính đến ngày khởi kiện là 37.040.225 đồng, trong đó nợ gốc là 25.900.000 đồng, nợ lãi là 11.140.225 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày công ty có đơn yêu cầu thi hành, nếu bà Nguyễn Thị B chậm thi hành thì bà Nguyễn Thị B còn phải trả cho Công ty khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng thời gian chậm thi hành.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị B đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến nên không có lời khai.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn cư trú tại Quận 8 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ bản sao Thỏa thuận tín dụng tài trợ xe gắn máy số 2W001350952 ngày 18/7/2014 ký kết giữa Công ty với bà Nguyễn Thị B thì có căn cứ xác định bà Nguyễn Thị B đã vay của Công ty số tiền 25.900.000 đồng, lãi suất cho vay theo dư nợ giảm dần là 4,67%/tháng, mục đích vay mua xe gắn máy nhãn hiệu Honda SH, số máy JF45E-0234896, số khung RLHJF4507DY-608589 thời hạn vay là 18 tháng.

Căn cứ bảng kê chi tiết quá trình thanh toán nợ vay do Công ty cung cấp thì tính đến ngày hết hạn vay, bà Nguyễn Thị B còn nợ số tiền gốc là 25.900.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 12.050.925 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự thì bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn nên yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả lại tiền nợ gốc đã vay là 25.900.000 đồng được chấp nhận.

Về tiền lãi trong hạn, yêu cầu về tiền lãi của nguyên đơn không vượt quá tiền lãi trong hạn thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về tiền lãi quá hạn, nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

Theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự thì trường hợp chậm thực nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $37.040.225 \text{ đồng} \times 5\% = 1.852.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 357, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ khoản 1 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân Tối cao; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về Hợp đồng tín dụng:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Buộc bà Nguyễn Thị B thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH HD A các khoản nợ phát sinh từ Thỏa thuận tín dụng tài trợ xe gắn máy số 2W001350952 ngày 18/7/2014 gồm nợ gốc là 25.900.000 đồng nợ lãi, trong hạn là 11.140.225 đồng, tổng cộng là 37.040.225 (ba mươi bảy triệu không trăm bốn mươi ngàn hai trăm hai mươi lăm) đồng; Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành, nếu người phải thi hành chậm thi hành thì người phải thi hành còn phải trả cho người được thi hành khoản tiền lãi đối với số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng thời gian chậm thi hành.

Công ty Tài chính TNHH HD A có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị B bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 59L1-911.69 ngay khi bà Nguyễn Thị B thi hành xong các khoản nợ.

2. Án phí Tòa án:

Bà Nguyễn Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.852.000 đồng.

Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH HD A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 926.006 đồng, theo biên lai thu số 0017958 ngày 05/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tính từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hoàng